

Số: 423 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Đề án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1560/QĐ-TTg ngày 10/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông báo số 120/TB-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh về việc Thông báo kết luận Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 12/2017;

Căn cứ Kết luận số 296-KL/TU ngày 12/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh.

Xét Tờ trình số 58/TTr-BVG ngày 22/6/2018 của Công ty Cổ phần tập đoàn Bách Việt và Báo cáo thẩm định số 200/BCTĐ-SXD ngày 31/7/2018 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Đề án quy hoạch phân khu Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh và hồ sơ kèm theo,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt Đề án quy hoạch phân khu Khu đô thị mới Tây Bắc thành phố Bắc Ninh và Quy định quản lý theo đề án quy hoạch kèm theo với những nội dung sau:

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch

Khu vực lập quy hoạch thuộc xã Hòa Long và phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh có ranh giới như sau: Phía bắc và phía tây giáp sông Cầu; phía đông giáp dân cư phường Vũ Ninh và sông Cầu; phía nam giáp thôn Viêm Xá, Xuân Ái, Xuân Đông xã Hoà Long.

2. Quy mô quy hoạch

- Diện tích khoảng 589,9 ha.
- Dân số khoảng 60.000 đến 70.000 người (bao gồm dân số hiện trạng khoảng 3.500 người).

3. Tính chất quy hoạch: Là Khu đô thị mới đảm bảo tiêu chí hiện đại, sinh thái và thông minh, đáp ứng các tiêu chuẩn của đô thị loại I, bố trí đầy đủ các công trình cấp đô thị cho khu vực.

4. Phân khu chức năng, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

a) Phân khu chức năng

Khu đô thị thị được quy hoạch thành 04 khu chức năng chính: Khu công viên cây xanh, kết hợp vui chơi giải trí; Khu Trung tâm văn hoá - du lịch, dịch vụ thương mại và tổ chức sự kiện; Khu hành chính, văn phòng và các Khu ở với môi trường sống chất lượng cao.

b) Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Định hướng quy hoạch không gian, kiến trúc, cảnh quan theo mô hình “đô thị sinh thái”, diện tích cây xanh kết hợp với mặt nước chiếm tỷ lệ cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất thấp và mô hình đa chức năng, cụ thể như sau:

- Khu công viên cây xanh kết hợp vui chơi giải trí và thể dục thể thao: Khu vực quy hoạch là vùng địa hình thấp có hệ thống kênh nông nghiệp. Nhằm tận dụng địa hình tự nhiên, quy hoạch 02 Khu Công viên với hệ thống cây xanh, hồ cảnh quan và mặt nước theo mô hình “con đường gió và nước” kết nối với không gian sông Cầu tạo thành không gian cảnh quan cây xanh, mặt nước lớn.

- Khu hành chính, văn phòng và Khu Trung tâm văn hoá - du lịch, dịch vụ thương mại, tổ chức sự kiện: Quy hoạch tại 02 khu đất trên trục đường H với điểm kết của trục đường là Quảng trường, bao gồm các công trình: Hành chính, văn phòng, công cộng, hỗn hợp (trung tâm dịch vụ, thương mại, du lịch, tổ chức sự kiện, ... và chung cư) kết hợp hài hòa với Khu công viên cây xanh, kết hợp vui chơi giải trí. Khu vực này xây dựng các công trình cao tầng, tạo điểm nhấn cho khu đô thị.

- Các khu ở mới: Hình thành các khu ở cao cấp với đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Các khu ở hiện trạng: Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, di tích, không gian làng Diềm (Viêm Xá), Hữu Chấp, đặc biệt là tổ chức không gian Khu đô thị gắn kết với Khu Thủy Tổ Quan họ và Khu du lịch văn hóa Cổ Mễ.

5. Bảng cơ cấu sử dụng đất

TT	Hạng mục	Ký hiệu	Diện tích	Tỷ lệ	Mật độ	Tầng cao
			(ha)	(%)	(%)	(tầng)
I	Đất công cộng cấp đô thị		281,3484	47,7		
1.1	Đất Trung tâm hành chính, văn phòng	HC-1	13,0828	2,2	30	10÷25
1.2	Đất công viên cây xanh, mặt nước	MN	141,8924	24,1	-	-
-	Mặt nước	MN	61,8026	10,5	-	-
-	Cây xanh	CX DT	80,0898	13,6	-	-
1.3	Đất Y tế	BV	3,2787	0,6	40	5÷20
1.4	Đất Trung tâm thể dục thể thao và Trung tâm vui chơi giải trí	TDDT -DT	10,4966	1,8	20	2÷5

1.5	Đất Quảng trường tổ chức sự kiện	CX- QT	6,6560	1,1	-	-
1.6	Đất giáo dục (Trường THPT tiêu chuẩn QT)	THPT	10,9544	1,9	40	5÷9
1.7	Đất Thương mại dịch vụ	TMD V	3,1372	0,5	40	7÷45
1.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	HT	4,7493	0,8	-	-
1.9	Đất giao thông		87,1010	14,8	-	-
-	Đường giao thông	GT	81,8462	13,9	-	-
-	Bãi đỗ xe	BX	5,2548	0,9	-	-
II	Đất khu ở		256,5243	43,5		
2.1	Đất giáo dục (Trường Mầm non, Tiểu học, THCS)	TH	18,9910	3,2	40	3÷6
2.2	Đất cây xanh, thể dục thể thao	CX	24,2051	4,1	-	-
2.3	Đất ở		201,4916	34,2	-	-
-	Đất nhà ở (liền kề, biệt thự)	NO	134,0029	22,7	40-80	3÷7
-	Đất hỗn hợp (thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở,...)	HH	22,8201	3,9	40-60	7÷45
-	Đất làng xóm hiện trạng	OLX	44,6686	7,6	-	-
2.4	Đất công cộng	CC	5,0189	0,9	40	3÷7
2.5	Đất tôn giáo	TG	0,8641	0,1	-	-
2.6	Đất nghĩa trang	NT	5,9536	1,0	-	-
III	Đất dự trữ phát triển đô thị	DTP T	52,0141	8,8	-	-
	TỔNG		589,8868	100,0		

6. Thiết kế đô thị

Nguyên tắc tổ chức không gian khai thác điều kiện hiện trạng, tự nhiên khu vực với định hướng quy hoạch “đô thị sinh thái” có diện tích cây xanh, mặt nước lớn, mật độ xây dựng đất thấp, điểm nhấn kiến trúc là các công trình cao tầng quy mô lớn, đề xuất từng phân khu như sau:

- Phân khu A1: Tập trung các công trình hợp khối, quy mô lớn với các tòa nhà hành chính, trung tâm thương mại, công trình hỗn hợp có chiều cao công trình tối thiểu 18 tầng bố trí dọc hai bên trục đường H, mật độ xây dựng đảm bảo quy chuẩn, ngôn ngữ kiến trúc hiện đại là những công trình điểm nhấn trong cửa ngõ đô thị; các công trình nhà ở biệt thự mật độ xây dựng tối đa 50%, tối đa 04 tầng được bố trí đan xen khu cây xanh, mặt nước với giải pháp thiết kế tiện nghi, khai thác các yếu tố truyền thống (như hình thái kiến trúc, vật liệu thân thiện môi trường) kết hợp bố trí hài hòa cảnh quan sân vườn ngoài nhà trở thành một phần trong cấu trúc cảnh quan chung của đô thị; các công trình công cộng, trường học với quy mô từ 3 đến 7 tầng với mật độ xây dựng tối đa 40% (chiều cao khối lớp học trường mầm non thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn), phân bố phù hợp tạo sự chuyển tiếp hài hòa trong tổ hợp chiều đứng giữa các không gian.

- Phân khu A2: Điểm nhấn chính cảnh quan của khu vực A2 là mảng cây xanh, mặt nước lớn, chiếm tỷ trọng lớn trong cấu trúc chung khu vực; điểm nhấn kiến trúc là các công trình hỗn hợp cao tầng mật độ xây dựng đảm bảo quy chuẩn, chiều cao công trình tối thiểu 18 tầng bố trí dọc đường 295C tạo thành chuỗi không

gian kiến trúc chính của khu vực; nhà ở riêng lẻ được bố trí dọc các tuyến giao thông cấp khu vực và đan xen trong các khu cây xanh, mặt nước nhằm khai thác tối đa các yếu tố thiên nhiên; công trình công cộng, trường học với mật độ xây dựng tối đa 40%, chiều cao công trình từ 3 đến 7 tầng đáp ứng các tiện ích đô thị, tạo thành những không gian mở và điểm nhấn kiến trúc cho đơn vị ở; khu dân cư hiện trạng thôn Đẩu Hàn được nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tăng cường kết nối với hệ thống giao thông chung đô thị.

- Phân khu B1, C1: Cấu trúc chính trong khu vực là các công trình nhà ở gồm các tòa nhà hỗn hợp ở kết hợp dịch vụ thương mại cao tầng mật độ xây dựng đảm bảo quy chuẩn, chiều cao công trình tối thiểu 18 tầng bố trí dọc đường 295C tạo thành chuỗi không gian kiến trúc chính của khu vực; nhà ở riêng lẻ gồm nhà liền kề tối đa 07 tầng, mật độ xây dựng đảm bảo quy chuẩn, biệt thự tối đa 04 tầng, mật độ xây dựng tối đa 50% với giải pháp thiết kế thân thiện gần gũi thiên nhiên, được bố trí tiếp xúc trực tiếp với khuôn viên cây xanh, mặt nước tăng sự sinh động cho chuỗi cây xanh, kênh mương kết nối giữa hai vùng cảnh quan chính khu đô thị; các công trình công cộng cấp đơn vị ở được bố trí phù hợp đáp ứng khoảng cách và nhu cầu tiện ích đô thị.

- Phân khu B2: Với vị trí gần với khu Thủy tổ quan họ, tiếp cận trực tiếp với vùng cảnh quan cây xanh mặt nước chính của khu đô thị, là một trong những lối vào chính khu đô thị, khai thác triệt để lợi thế vị trí khu vực để bố trí các công trình tiện ích cấp đô thị như y tế, trường học, công trình hỗn hợp kinh doanh thương mại, dịch vụ và phát triển quỹ nhà ở. Các công trình hỗn hợp cao tầng bố trí dọc hai bên tuyến giao thông vào hồ Mặt gương (khu E) cao tối thiểu 07 tầng là những điểm nhấn chính về kiến trúc khu vực và khu lân cận xung quanh, tạo sự tương phản và cân bằng (với khu E) trong cấu trúc tổ hợp đô thị; nhà ở riêng lẻ thấp tầng được phân bố giáp khu B1 tạo tính liên tục cho khu đô thị; các công trình công cộng, cây xanh được bố trí đan xen trong các khu ở tạo lên những khoảng trống mở không gian đô thị.

- Phân khu C2: Có vị trí kết nối giữa khu đô thị mới và khu dân cư cũ, gần với cảnh quan ven sông Cầu; nhà ở riêng lẻ gồm nhà liền kề tối đa 07 tầng, mật độ xây dựng đảm bảo quy chuẩn, biệt thự tối đa 04 tầng, mật độ xây dựng tối đa 50% với giải pháp thiết kế thân thiện gần gũi thiên nhiên; khu dân cư hiện trạng thôn Hữu Chấp được nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tăng cường kết nối với hệ thống giao thông chung đô thị, chỉnh trang nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng sống cho người dân; bố trí khuôn viên cây xanh tập trung làm vùng đệm chuyên tiếp giữa khu vực dân cư cũ và khu đô thị mới đảm bảo hài hòa trong tổ hợp không gian, góp phần cải tạo cảnh quan, môi trường đô thị.

- Phân khu D: Tổ hợp các công trình nhà ở hỗn hợp cao tầng mật độ xây dựng đảm bảo quy chuẩn, chiều cao công trình tối thiểu 18 tầng bố trí tập trung, là điểm kết nhìn từ trục đường H và đóng vai trò khép lại không gian đô thị; khu dân cư hiện trạng thôn Đẩu Hàn được nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tăng cường kết nối với hệ thống giao thông chung đô thị, chỉnh trang nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội, nâng cao chất lượng sống cho người dân; bố trí khuôn viên cây xanh tập trung làm vùng đệm chuyên tiếp giữa khu vực dân cư cũ và khu đô thị mới phù hợp với vùng cảnh quan dọc sông Cầu.

- Phân khu E: Khai thác điều kiện hiện trạng, tự nhiên khu vực như địa hình, mặt nước tự nhiên. Bố trí các khu nhà ở thấp tầng (3 đến 5 tầng, mật độ xây dựng từng lô đất tối đa 30%) với cơ cấu đất ở tối đa 30%, phân bố đan xen giữa các khu cây xanh, mặt nước tạo lên sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc và thiên nhiên, các công trình nhà ở với giải pháp thiết kế tiện nghi, khai thác tối đa các yếu tố truyền thống (như hình thái kiến trúc, vật liệu thân thiện môi trường), các công trình tiện ích khu ở với quy mô nhỏ và vừa với giải pháp thiết kế không gian mở kết hợp bố trí hài hòa cảnh quan sân vườn ngoài nhà trở thành một phần trong cấu trúc cảnh quan khu vực, đóng vai trò là vùng không gian cảnh quan xanh của khu đô thị.

g) Cây xanh, mặt nước và các tiện ích công cộng: Khai thác điều kiện mặt nước tự nhiên, bố trí các khu công viên cây xanh tập trung kết hợp phân tán đan xen với các khu chức năng đô thị tạo thành chuỗi cảnh quan bao bọc toàn đô thị với mô hình đô thị xanh, sinh thái; chú trọng trồng cây bóng mát, phù hợp khí hậu tự nhiên địa phương, kết hợp các thảm cỏ, vườn hoa, quảng trường và các kiến trúc nhỏ tiện ích công cộng tạo bộ mặt cảnh quan chung hài hòa, sinh động, đảm bảo vệ sinh môi trường và có sức hấp dẫn cao.

Hồ sơ thiết kế đô thị được lập kèm theo đồ án và được thẩm định, ban hành kèm theo quy hoạch được phê duyệt.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được duyệt. Các hệ thống đường ống, đường dây bố trí ngầm trong tuynel kỹ thuật, hào kỹ thuật và công cấp kỹ thuật gồm: Cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc, ống dẫn khí, ga (nếu có).

a) San nền:

- Lựa chọn cao độ nền không chế toàn đô thị trên cơ sở cao độ nền hiện trạng, theo cao độ nhà nước.

- Cao độ nền không chế cho toàn đô thị:

+ Cao độ san nền hoàn thiện trung bình từ +4,2m đến +5,0m (theo cao độ nhà nước);

+ Cao độ không chế tại mặt đê Hữu Cầu đảm bảo theo cao độ hiện trạng mặt đê và theo quy hoạch của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường H mặt cắt 1-1: $100\text{m} = 2 \times 13,0 + 2 \times 9,5 + 2 \times 14,0 + 2,5 + 22,0$.

+ Đường ĐT.295C mặt cắt 2-2: $48,5\text{m} = 2 \times 8,5 + 2 \times 14,0 + 3,5$.

+ Đường Lạc Long Quân mặt cắt 3-3: $40,0\text{m} = 2 \times 8,0 + 2 \times 10,5 + 3,0$.

- Giao thông đối nội:

+ Đường trục chính: $36,0\text{m} = 2 \times 6 + 2 \times 10,5 + 3,0\text{m}$.

+ Đường chính đô thị, đường liên khu vực: $22,5\text{m} = 2 \times 6,0 + 10,5$.

+ Đường khu vực, đường phố: $16,5\text{m} = 2 \times 4,5 + 7,5$.

- Đối với các tuyến đường nội bộ bao gồm đường phân khu vực, đường nhóm nhà ở sẽ được quy hoạch chi tiết sau.

- Đối với khu vực các làng, xóm hiện hữu: Cải tạo các ngõ, ngách hiện có và mở rộng một số tuyến đường phân khu vực, bố trí một số điểm quay xe, bãi đỗ xe, phục vụ cứu thương, cứu hỏa, tập kết chất thải rắn sinh hoạt và cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

c) Bãi đỗ xe: Được tổ chức hợp lý phục vụ nhu cầu, thuận lợi theo từng cụm công trình, khu dân cư.

d) Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng: Được xác định trong bản đồ "Quy hoạch chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng" và mẫu thiết kế đô thị được duyệt kèm theo.

e) Cấp điện:

- Giữ nguyên tuyến cao thế 110kV hiện có trong phạm vi đồ án, các tuyến trung thế lấy từ nguồn trạm 110kV thành phố Bắc Ninh đang xây dựng;

- Cấp điện trung thế, hạ thế và chiếu sáng đi ngầm trong hệ thống tuynel kỹ thuật, hào kỹ thuật hoặc cống cấp kỹ thuật.

- Tổng công suất tiêu thụ khoảng $P = 63.700 \text{ kW}$.

- Bố trí các trạm biến áp theo cấp điện áp 22/0,4kV công suất từ 500 ÷ 2.000kVA, bán kính phục vụ của các trạm $\leq 500\text{m}$, kiểu trạm một trụ hoặc trạm Kios. Vị trí các trạm biến áp đặt gần các phụ tải tiêu thụ điện lớn hoặc đặt trong phạm vi các khu đất xây dựng công trình công cộng; các trạm biến áp bố trí thêm các lộ dự phòng để có thể phát triển trong giai đoạn mở rộng.

f) Cấp nước:

- Tổng lưu lượng khoảng 13.800m³/ng.đ với tiêu chuẩn cấp nước khoảng 150 lít/người/ng.đ.

- Nguồn nước: Đầu nối với hệ thống đường cấp nước của thành phố Bắc Ninh theo các tuyến ống truyền tải đi qua khu vực quy hoạch và đường Lạc Long Quân.

- Quy hoạch các hệ thống đường ống truyền tải, đường ống phân phối cấp nước dọc theo hè đường.

- Bố trí các trụ cứu hỏa đầu nối với các tuyến ống cấp nước chính. Vị trí trụ cứu hỏa tại ngã ba, ngã tư. Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100-150m.

g) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước dự kiến là hệ thống thoát nước thải riêng, nước mưa riêng. Toàn bộ nước thải thu gom về trạm xử lý nước thải tại khu vực xã Khúc Xuyên để xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi xả ra môi trường.

- Nước thải của khu đô thị được phân chia và thu gom thành các khu vực phù hợp với từng giai đoạn đầu tư. Mỗi khu vực nước thải tập trung vào các trạm bơm được bơm chuyển bậc rồi đưa về trạm xử lý.

- Đường cống tự chảy $D \geq 300\text{mm}$ dùng ống bê tông cốt thép.

h) Thoát nước mưa: Nước mưa thoát vào hệ thống hồ và kênh, sau đó thoát về các trạm bơm Hữu Chấp, trạm bơm Xuân Viên để bơm thoát ra sông Cầu, sông Ngũ Huyện Khê.

i) Chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn để tái chế và xử lý theo quy định, chất thải rắn phát sinh được thu gom định kỳ và đưa về nhà máy xử lý tại xã Phù Lãng.

- Bố trí các thùng rác cố định tại các khu vực xây dựng công trình công cộng, hệ đường giao thông.

- Nhu cầu thu gom, xử lý chất thải rắn khoảng 90 tấn/ngày đêm.

j) Thông tin liên lạc:

- Xây dựng một trạm tổng đài điều khiển- Host để cung cấp thông tin liên lạc, hướng tới nâng cấp thành trung tâm điều khiển.

- Giai đoạn đầu xây dựng các tuyến cáp quang đầu nối từ Host hiện có tới các điểm chuyển mạch mới. Giai đoạn khu đô thị đi vào hoàn thiện thực hiện cáp quang hoá toàn khu vực; tuyến cáp đi ngầm trong hào kỹ thuật, công cáp kỹ thuật trên hệ đường.

- Mạng ngoại vi: Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng ngoại vi đáp ứng yêu cầu của đô thị thông minh.

- Mạng thông tin di động: Triển khai các trạm BTS mới. Triển khai tăng dung lượng các trạm BTS hiện trạng, nâng cấp chất lượng dịch vụ giá trị gia tăng như cung cấp dịch vụ truy nhập băng rộng 4G, 5G.

k) Quy hoạch nghĩa trang:

Sử dụng nghĩa trang tập trung của thành phố Bắc Ninh; trong giai đoạn đầu, các nghĩa trang hiện trạng được khoanh vùng, đảm bảo không mở rộng quy mô diện tích nghĩa trang mà quy hoạch cải tạo thành “nghĩa trang vườn”, công viên nghĩa trang.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

- Tuân thủ theo Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị. Các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường gồm:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông hồ, cấm xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly trạm xử lý nước thải.

- Sử dụng đất hợp lý theo kế hoạch sử dụng đất được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo vệ và hồi phục môi trường sinh thái; giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường; thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.

- Các dự án đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật. Kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu các tác động khi triển khai xây dựng và đưa dự án vào hoạt động.

9. Xác định các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng


- Dự án đầu tư xây dựng TL 295C và tuyến đường H.

- Dự án đầu tư xây dựng: Các khu nhà ở; dự án xây dựng các công trình: Giáo dục, dịch vụ trung tâm thương mại, công viên trung tâm hồ điều hòa; khu thể thao cây xanh.

- Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng các làng xóm cũ với việc đầu tư các đường giao thông, cải tạo đường làng, ngõ xóm.

10. Lập và điều chỉnh quy hoạch chi tiết: Tổ chức lập quy hoạch chi tiết Khu vực quan trọng làm cơ sở thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư xây dựng; các chủ đầu tư trong ranh giới quy hoạch tổ chức điều chỉnh quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy hoạch được duyệt.

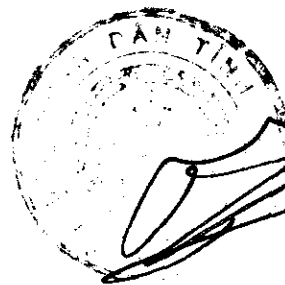
Điều 2: Giao Sở Xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ: Phối hợp với Công ty Cổ phần tập đoàn Bách Việt, UBND thành phố Bắc Ninh, UBND xã Hòa Long, UBND phường Vũ Ninh tổ chức công bố công khai và cắm mốc giới theo Đồ án quy hoạch phân khu được duyệt; chịu trách nhiệm vụ về những nội dung tham mưu đề xuất có liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình địa phương.

Điều 3: Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND thành phố Bắc Ninh, UBND xã Hòa Long, UBND phường Vũ Ninh và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện. 

Nơi nhận :

- Như Điều 3
- TT TU, TT UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, NNTN, CVP.

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Nường